TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Dấu ấn Đền - Chùa Hang Son và những lớp văn hóa

ISSN: 2734-9195 09:05 10/11/2026

Hang Son cho thấy một quá trình tích hợp và tiếp biến văn hóa liên tục, trong đó những yếu tố mới không phủ định cái có trước mà được cộng đồng tiếp nhận và đặt vào một chỉnh thể văn hóa đã hình thành.

Tác giả: **Tiến sĩ Đinh Văn Viễn**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 11/2026

Mở đầu

Nằm bên dòng sông Đá Bạc thuộc dãy núi Chu Cốc ở Yên Tử, đền - chùa Hang Son cảnh sắc sơn thủy hữu tình, được người xưa ví như bức tranh thủy mặc. Hang Son còn là di tích đặc biệt, lưu giữ những tầng văn hóa, lịch sử quý báu. Hang Son - từ một ngôi đền thờ Thủy thần Bát Hải Đại Vương - vị thần bảo hộ của cư dân vùng sông nước, đã dần chuyển mình thành một trung tâm tâm linh đa dạng: Thờ Thánh, thờ Phật và lưu giữ dấu ấn của các bậc danh nhân qua các thời đại.

1. Tổng quan về Đền - Chùa Hang Son

Khu di tích gồm các núi Son, Hang Ma, Dê, Hổ, Xếp Bằng cùng hệ thống hang động, áng núi và dòng sông Hang Ma. Các núi ở đây đều có những hang động đẹp như hang Ma, hang núi Xếp Bằng, hang núi Hốc, Hang Son. Trong đó đền - chùa Hang Son, chùa Thượng nằm ở núi Son.



Núi Xếp Bằng, nổi bật với những tầng đáphẳng, xếp chồng tự nhiên như có bàn tay con người sắp đặt. Trong lòng núi có hang rộng khoảng 50m², nền phẳng như một gian nhà, nhiều nhũ đá đẹp; thời chiến tranh, nơi đây từng được dùng làm nơi điều trị cho trẻ em của Bệnh viện Đa khoa Uông Bí.

Núi Hốc, mang dáng một con hổ đang rình mồi. Hang núi rộng gần 200 m², có nhiều nhũ đá kỳ thú. Qua núi Hốc là núi Dê, rồi đến núi Một, Hang Ma, Hang Ống Xà và Hang Son. Mỗi ngọn núi, mỗi hang động mang một vẻ riêng, nhưng nổi bật hơn cả vẫn là Hang Son - nơi hội tụ vẻ đẹp kỳ vĩ và thơ mộng của cả quần thể.

Trong lịch sử, Hang Son từng có nhiều tên gọi khác nhau: Chu Cốc, hay động Chu Cốc, hay cách gọi Bão Phúc Nham có nghĩa là “vách đá ôm giữ phúc lành”, từng xuất hiện trong thơ văn Phạm Sư Mạnh, Nguyễn Trãi. Hang Son là tên gọi dân gian được sử dụng phổ biến cho đến nay.

Hang Son là hang đá thiên tạo, cửa hang rộng khoảng 24 mét, cao 7 mét, quay về hướng tây bắc; hang sâu khoảng 19 mét, có nơi vòm đá cao tới 30 mét. Bên trái hang có vòm nhỏ gọi là Cung Cấm, cùng các lối đi mang tên Cửa xuống địa ngục và Đường lên trời. Từ Đường lên trời có thể đến chùa Thượng, cách Hang Son hơn 400 mét về phía Đông Nam, ở độ cao gần 200 mét so với mực nước biển.

Cảnh quan Hang Son nổi bật với núi đá, hang động, vòm đá, nhũ đá và thảm thực vật tự nhiên, tạo nên không gian vừa kỳ vĩ, hoang sơ, vừa thanh tĩnh, u tịch. Vẻ đẹp ấy từng được ca ngợi: “Núi không cao có tiên nói danh, nước không

sâu có rồng linh thắng". (1), khi ta đến thăm hang động, đền chùa thì "mọi điều lo âu tức khắc tiêu tan" (2).

Tại Hang Son, các không gian thờ tự được bố trí ở những vị trí khác nhau, có ban thờ Thánh Hang Son - Bát Hải Đại vương, ban thờ Thánh Trần, khu tiền đường và thượng điện của chùa Hang Son, ban thờ các vị tổ của chùa, ban thờ Mẫu, ban thờ Sơn Trang, tượng nhị vị Hộ pháp.

Chùa Thượng được dựng ở một hang động thiên tạo nằm cách chùa Hang Son hơn 400 mét về phía đông nam (hang từng có lối thông với chùa Hang Son nhưng nay đã bị vùi lấp). Không gian thờ tự tại chùa Thượng được bố trí đặt tượng Thích Ca sơ sinh và bát hương; phía trên là tượng Bát Bộ Kim Cương bằng gỗ, tượng Phật Bà nghìn mắt nghìn tay, A Di Đà và Quan Âm Chuẩn Đề; trên cùng là Tam Thế Phật.

Hai bên vách hang có các ban thờ nhỏ với những bát hương dành cho các hương hồn nương nhờ cửa Phật. Phía trong, bên phải hang có một ngách nhỏ đặt ban thờ Kim Đồng, Ngọc Nữ.

2. Dấu ấn lịch sử và các lớp văn hóa tại Đền - Chùa Hang Son

Đền Hang Son có lẽ được lập từ thời Lý (3). Theo truyền thuyết địa phương, Hang Son vốn là một không gian tín ngưỡng của cư dân vùng ven sông, gần biển. Vị thần được thờ tại đền Hang Son vốn là một chàng trai khôi ngô, tuấn tú và thông minh tên Phạm Chấu, hạn hán kéo dài khiến đồng ruộng khô cháy, mùa màng đứng trước nguy cơ mất trắng. Khi các chức dịch và thầy đồ cùng học trò không tìm được cách cứu dân, Phạm Chấu ra tay làm phép tưới nước khắp đồng ruộng, cứu cây cối và muôn loài khỏi hạn hán, nhưng sau đó chàng không trở về, chỉ thấy một khúc gỗ mít trôi đến cửa động Hang Son. Dân làng Quỳ Khê ở Thủy Đường và An Khánh ở Đông Triều đều được báo mộng linh ứng và tôn là thần Bát Hải Đại Vương. Từ đó, Hang Son trở

thành nơi thờ tự linh thiêng, vào ngày 13 và 14 tháng Tư âm lịch hàng năm, được coi là ngày hóa của Ngài - nhân dân trong vùng tổ chức lễ cúng tế, tưởng niệm và cầu mong sự phù hộ. Người dân đi lại trên sông, đặc biệt là ngư dân và thuyền bè qua khu vực, cũng thường vào đền dâng hương cầu khấn, tin rằng lời cầu nguyện được linh ứng.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ ba vào tháng 4 năm 1288" (4), Trần Quốc Tuấn thắp hương khấn thần Bát Hải Đại Vương, cầu xin

thần linh phù hộ cho quân dân đánh thắng giặc. Sau đại thắng Bạch Đằng, Trần Quốc Tuấn đã quay trở lại Hang Son làm lễ tạ ơn Thần. Truyền thuyết của địa phương còn kể rằng, tại buổi lễ, Trần Quốc Tuấn đã kết nghĩa anh em với thần Bát Hải Đại vương. Làm lễ tạ thần xong, Trần Quốc Tuấn uống một nửa bát rượu, nửa còn lại đem vẩy lên vách hang. Ngày sau đó, vách hang đỏ như son. Trần Quốc Tuấn đặt tên đền là đền Hang Son, từ đó núi Chu Cốc cũng được gọi là núi Son (5).

Những chi tiết hư cấu nhưng có giá trị trong nghiên cứu tín ngưỡng, bởi nó cho thấy cộng đồng đã đặt Trần Quốc Tuấn và Thánh Hang Son và Bát Hải Đại Vương trong cùng một không gian thiêng, tạo nên sự giao thoa giữa tín ngưỡng thờ thần bản địa và thờ anh hùng dân tộc.

Năm 1329, vua Trần Hiến Tông trong chuyến du ngoạn vùng Đông Bắc đã đến Hang Son và cho khắc ba chữ Bão Phúc Nham trên vòm đá của hang. Tên gọi này được hiểu là “vách đá ôm giữ phúc lành”, vừa gợi hình thế tự nhiên của hang núi, vừa thể hiện quan niệm về một thắng cảnh có linh khí, phúc lành.



Cổng đền - chùa Hang Son

Từ thế kỷ XIV, Hang Son đã hình thành một lớp ký ức văn hóa bác học bên cạnh tín ngưỡng dân gian: Trần Quốc Tuấn gắn với ký ức Bạch Đằng và truyền thuyết Thánh - Thần; Trần Hiến Tông gắn với dấu tích Bão Phúc Nham và sự ghi nhận của hoàng gia. Hai lớp ký ức này cùng góp phần tạo nên vị thế đặc biệt của Hang Son trong lịch sử văn hóa vùng Đông Bắc.

Hang Son còn được gọi là Bão Phúc Nham trong các văn bia và thơ ca của các triều đại sau mà điển hình là Phạm Sư Mạnh và Nguyễn Trãi, Thái Thuận.

Phạm Sư Mạnh là một danh sĩ, nhà thơ, nhà ngoại giao và nhà quân sự nổi bật thời Trần. Ông đỗ Thái học sinh năm 1323, làm quan trải qua ba triều vua Minh Tông, Hiến Tông, Dụ Tông. Trong một chuyến đi công cán đến vùng đất này, ông đã đến thăm Hang Son và để lại bài thơ "Đề Hiệp Sơn Bão Phúc nham" (Đề động Bão Phúc ở huyện Hiệp Sơn (6)):

"Bão Phúc động thiên hương hải đầu

Tư nhân công hạ đắc nhàn du

Phương Hồ, Viên Kiệu vân trung xuất

Tử Phủ, Thanh Đô thủy thượng phù

Vũ trụ kỳ quan Dương Cốc nhật

Giang sơn thanh khí Bạch Đằng thu,

Đề thi tham vấn Cát Tiên bá

Phân ngã thanh sơn nhất bán phần?"

(Động Bão Phúc ở đầu biển xanh

Nhân rảnh việc công được đi chơi thong thả

Núi Phượng Hồ, Vân Kiệu hiện ra trong mây (7)

Chốn Tử Phủ, Thanh Đô nổi lên trên mặt nước (8)

Kỳ quan của vũ trụ hiện ra lúc mặt trời mọc ở

Dương Cốc (9)

Thanh khí của non sông thấy rõ khi mùa thu tới trên Bạch Đằng

Đề thơ ướm hỏi bác Cát Tiên (10)

Chia cho ta nửa dãy núi xanh này chăng?)(11)

Qua bài thơ, vẻ đẹp của động Bão Phúc (Hang Son) đã được Phạm Sư Mạnh khắc họa đầy ấn tượng. Trong không gian Bạch Đằng mùa thu, vẻ đẹp ấy hiện lên vừa kỳ vĩ, thanh tú vừa thoát tục, được nhà thơ xem như một “kỳ quan của vũ trụ”.

Đến thế kỷ XV, Nguyễn Trãi (1380-1442) đã viết bài "Đề Bão Phúc nham":

Bình minh các trạo thướng nham đầu,

Thừa hứng liêu vi Ngọc Cục du.

Cửu chuyển đơn thành cô hạc khứ,

Tam thần cổ đoạn nhất ngao phù.

Thạch lan ảnh phụ thương giang nguyệt,

Tiên động yên hàm bích thụ thu.

Thị xứ chân kham dung ngã ẩn,

Sơn trung hoàn hữu cựu sa phầu.

Dịch nghĩa:

Sáng sớm gác mái chèo lên đỉnh núi

Thừa hứng tham quan cảnh Ngọc Cục (12)

Sau chín lần luyện thành linh đơn chim hạc đã đi mất

Ba núi thần bị đứt chân và một con ngao đã nổi lên ở đây

Lan can đá phản chiếu ánh trăng trên dòng sông xanh

Khói ở cửa động tiên nhuốm vẻ mùa thu trên cây lá

Chốn này quả đáng cho ta ở ẩn

Trong núi còn có đơn sa để luyện thuốc trường sinh chăng? (13)

Nguyễn Trãi xem đây là “chốn này quả đáng cho ta ở ẩn”, cho thấy sức hấp dẫn của cảnh quan nơi đây đối với tâm hồn tao nhân mặc khách.

Thái Thuận (1440-?), tự Nghĩa Hòa, hiệu Lục Khê, biệt hiệu Lã Đường, quê xã Liễu Lâm, huyện Siêu Loại, đỗ Tiến sĩ khoa Ất Mùi (1475) dưới triều Lê Thánh Tông, làm đến chức Tham chính Hải Dương và được Lê Thánh Tông phong Tao Đàn Phó Nguyên soái. Thơ văn của ông được tập hợp trong Lữ Đường di cảo thi tập. Trong bài thơ Bão Phúc nham, Thái Thuận tiếp tục ghi lại vẻ đẹp của danh thắng này:

Nơi đất phúc, du khách qua thăm,

Bỗng thành ra cuộc chơi tìm danh thắng.

Chung quanh núi đều là nước,

Đường đi lại chỉ bằng thuyền.

Rồng ẩn trong hang, nước triều dâng thành lối thông với biển cả,

Chim âu bơi theo làn sóng, nhấp nhô như sóng nước giỡn cầu.

Ông tiên họ Cát giờ đâu tá?

Cảnh núi buổi sớm, cửa động đượm hơi thu (14).

Từ thế kỷ XIV, Hang Son đã vượt khỏi phạm vi một địa điểm tín ngưỡng địa phương để trở thành thắng cảnh được giới trí thức, văn nhân biết đến. Bước sang thế kỷ XVI, Hang Son xuất hiện một lớp văn hóa mới với sự hiện diện rõ ràng của Phật giáo. Bia trùng tu chùa Bảo Phúc, dựng tháng 8 năm Sùng Khang thứ 7 (1572), ghi việc hưng công tu sửa Phật điện và tạo dựng tượng Phật.

Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn đã công đức 6.000 lá vàng cho việc tu tạo. Đây là chứng cứ trực tiếp cho thấy đến thời Mạc, bên cạnh không gian thờ thần vốn có, Hang Son đã có ngôi chùa thờ Phật. Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn, chính thất của Mạc Thái Tổ Mạc Đăng Dung, là một trong những nhân vật có vai trò nổi bật trong hoạt động hộ trì Phật giáo thời Mạc. Bà dành nhiều tài sản để xây dựng, trùng tu chùa, tạo tượng, đúc chuông và cúng ruộng cho Tam bảo, bà công đức tới 6.000 lá vàng để tu tạo Phật điện và tượng Phật tại Hang Son, cho thấy Hang Son là địa điểm được giới quý tộc và Phật giáo thời Mạc quan tâm.

Từ thời Mạc đến thời Nguyễn, Hang Son tiếp tục được duy trì và tu bổ. Hệ thống văn bia đầu thế kỷ XX phản ánh khá rõ hoạt động này. Bia hưng công được soạn, khắc năm Bảo Đại thứ 9 (1934) ghi việc xây dựng, sửa chữa tượng Phật và tiếp nhận sự đóng góp của thập phương. Năm 1935, đền - chùa Hang Son tiếp tục được trùng tu. Bia Lưu ký thạch bi hiện đang vẫn còn ở hang Son ghi lời của Tuần phủ Quảng Yên Nguyễn Văn Đạo:

Công dư thừa hứng đăng tư động,

Trần tứ tiêu ma tục nhãn khai.

("Việc công rảnh rỗi, trèo lên động này; bụi trần tiêu tan, mắt tục mở ra").

Năm 1936, hoạt động trùng tu đền - chùa Hang Son tiếp tục được thực hiện và năm này còn có cuộc tranh chấp giữa làng Quỳ và làng Yên Khánh về việc phụng thờ tại đền, chùa này. Tấm bia năm 1936 đã ghi chép lại sự kiện này và

cũng cho thấy tín ngưỡng đền - chùa Hang Son đã gắn bó sâu sắc với cư dân, đến mức trở thành một vấn đề cần được xác nhận và xử lý trong đời sống xã hội, pháp lý đương thời.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, các hang động ở khu Hang Son là nơi đặt các cơ sở của cách mạng. Hang Xếp Bằng, hang Hốc được Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa Uông Bí sử dụng để điều trị cho trẻ em; Hang Son là nơi di tản Nhà máy Ôxy Hải Phòng để tránh bom đạn của Mỹ.

Từ năm 1989, nhân dân địa phương bắt đầu đóng góp công sức và tiền của để phục dựng Phật điện, bổ sung đồ thờ tự, từng bước khôi phục không gian tín ngưỡng.



Tác giả Đinh Văn Viễn đứng ở cửa hang, phía trên là bức khắc Bão Phúc Nham

Năm 2006, đền - chùa Hang Son được nhân dân tiến hành trùng tu; sau đó, nhiều hạng mục trong quần thể di tích tiếp tục được tu bổ, tôn tạo. Năm 1999, UBND tỉnh Quảng Ninh đã xếp hạng Khu di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Hang Son là di tích cấp tỉnh.

Lời kết

Đền - chùa Hang Son là một không gian văn hóa được hình thành và bồi đắp qua nhiều thế kỷ, ban đầu là tín ngưỡng thờ Bát Hải Đại vương gắn với môi trường sông nước, những dấu ấn của lịch sử Bạch Đằng và Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, đến tên gọi Bão Phúc Nham thời Trần, sự hiện diện của Phật giáo thời Mạc cùng hệ thống văn bia, thơ ca, Hang Son cho thấy một quá trình tích hợp và tiếp biến văn hóa liên tục, trong đó những yếu tố mới không phủ định cái có trước mà được cộng đồng tiếp nhận và đặt vào một chỉnh thể văn hóa đã hình thành.

Quá trình tiếp biến, tương tác giữa tự nhiên, tín ngưỡng, lịch sử, tôn giáo và văn chương đã làm cho đền - chùa Hang Son trở thành một không gian văn hóa có chiều sâu, nơi các giá trị vật thể và phi vật thể được lưu giữ, thực hành và trao truyền qua nhiều thế hệ.

Tác giả: **Tiến sĩ Đinh Văn Viễn**

Bài đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Phật học bản in Số tháng 11/2026

Chú thích:

(1) Văn bia tại đền - chùa Hang Son có niên đại năm Bảo Đại thứ 9 (1934).

(2) Văn bia tại đền - chùa Hang Son do Tuần phủ Quảng Yên Nguyễn Văn Đạo soạn cho khắc năm 1935.

(3) Sở Văn hóa Thông tin Quảng Ninh - Ban Quản lý Di tích Thắng cảnh (1998), Lý lịch di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Hang Son: Xã Phương Nam, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, trang 1.

(4) Sở Văn hóa Thông tin Quảng Ninh - Ban Quản lý Di tích Thắng cảnh (1998), Lý lịch di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Hang Son: Xã Phương Nam, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, trang 5.

(5) Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Uông Bí. Uông Bí: Đất và người. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015, trang 763.

(6) Huyện Hiệp Sơn: còn gọi là Giáp Sơn, thuộc phủ Tân Hưng, trấn Hải Dương đời Trần. (tức là thời Trần thì vùng này thuộc trấn Hải Dương).

(7) Phương Hồ, Viên Kiệu: theo sách Liệt tử □ □ thì đây là tên hai quả núi có thần tiên ở, trên biển Bột Hải.

(8) Tử Phủ, Thanh Đô: nơi ở của Thiên đế. Trong các câu thơ 3 và 4 này, tác giả đều dùng những địa danh tượng trưng để tả vẻ đẹp thần tiên của động Bão Phúc.

(9) Hang Dương Cốc: theo Nghiêu điển, Thư kinh □ □ , □ □ thì hang Dương Cốc là nơi mặt trời mọc.

(10) Cát Tiên: tức Cát Hồng □ □ , một đạo sĩ nổi tiếng sống vào đời Tấn.

(11) Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Văn học (1978), Thơ văn Lý - Trần, tập III, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, trang 106.

(12) Ngọc Cục (□□): Điển tích Đạo giáo, chỉ nơi Lão Tử và Trương Đạo Lăng giảng kinh, có bàn cờ và giường bằng ngọc. Về sau,

"Ngọc Cục" trở thành hình ảnh gợi một chốn tiên cảnh, thanh u, thoát tục. Nguyễn Trãi mượn điển này để ví cảnh Bão Phúc Nham như một thắng cảnh mang vẻ đẹp thần tiên.

(13)https://www.thivien.net/Nguy%E1%BB%85n-Tr%C3%A3i/%C4%90%E1%BB%81-B%C3%A3o-Ph%C3%BAc-nham/poem-wyQSAoySlvz4SQ0MXTsaqA

(14) https://www.thivien.net/Th%C 3%A1i-Thu%E1%BA%ADn/B%C3 %A3o-Ph%C3 %BAc-nham/poem- PecAWLZ6pqvlLEVWOhod7w

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Trãi. Đề Bão Phúc nham. Thi viện. Thi viện - "Đề Bão Phúc nham"

2. Sở Văn hóa Thông tin Quảng Ninh - Ban Quản lý Di tích Thắng cảnh. (1998). Lý lịch di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Hang Son: Xã Phương Nam, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thái Thuận. Bão Phúc nham. Thi Viện.Thi viện - "Bão Phúc nham"

4. Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Uông Bí. (2015). Uông Bí: Đất và người. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật.

5. Trùng tu Bảo Phúc Phật tự bi. Bia chùa Bảo Phúc, xã Thái Khê, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh. Thác bản lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, số N0 10872.

6. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, & Viện Văn học. (1978). Thơ văn Lý – Trần (Tập III). Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

7. Văn bia tại Đền - chùa Hang Son. (1934). Niên hiệu Bảo Đại thứ 9.

8. Văn bia tại Đền - chùa Hang Son. (1935). Do Tuần phủ Quảng Yên Nguyễn Văn Đạo soạn và cho khắc.